Van điện từ **JMFH-5-1/2**

Số bộ phận: 10166

FESTO

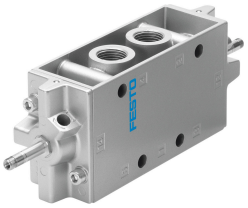

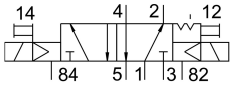

Bảng dữ liệu

Đặc **tính**	**Giá** trị
Chức năng van	5/2 lưỡng ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	52 mm
Lưu lượng định mức thông thường	4500 l/min
Cổng nối làm việc bằng khí nén	G1/2
Điện áp vận hành	thông qua cuộn điện từ, được đặt hàng riêng
Áp suất vận hành	0.2 MPa...0.8 MPa 2 bar...8 bar
Cấu trúc xây dựng	Đế đĩa
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Mức độ bảo vệ	IP65
Chiều rộng định mức	14 mm
Kích thước lưới	69 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	khớp
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chồng âm
giá trị b	0.3
Giá trị C	19.5 l/sbar
Tần số chuyển mạch tối đa	25 Hz
Thời gian chuyển đổi lúc	20 ms
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	2200 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	3700 µs
Giá trị đặc trưng cuộn dây	Xem cuộn điện từ, được đặt hàng riêng
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C

Đặc **tính**	**Giá** trị
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...40 °C
trọng lượng sản phẩm	1210 g
Cổng nối điện	qua cuộn dây F, được đặt hàng riêng
Kiểu gắn	tùy ý: Trên ray gắn van cụm với lỗ xuyên
Cổng nối kiểm soát khí thải 82	M5
Cổng nối kiểm soát khí thải 84	M5
Cổng nối khí nén 1	G1/2
Cổng nối khí nén 2	G1/2
Cổng nối khí nén 3	G1/2
Cổng nối khí nén 4	G1/2
Cổng nối khí nén 5	G1/2
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phớt	NBR TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực